

Số: 82/2024/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 11 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: **Thôn L, xã T, TP., tỉnh Bắc Giang**

Nơi ở hiện nay: **Thôn Đ, xã T, TP., tỉnh Bắc Giang**

- **Bị đơn:** Anh **Đào Văn K**, sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: **Thôn L, xã T, TP., tỉnh Bắc Giang**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị L** và anh **Đào Văn K**
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - **Về con chung:** Giao cho chị **Trần Thị L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Đào Thị Gia H**, sinh ngày 20/8/2013; giao cho anh **Đào Văn K** trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng cháu **Đào Đức H1**, ngày 17/10/2010. Chị **L** và anh **K** không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Toà án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị **Trần Thị L** và anh **Đào Văn K** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị **Trần Thị L** và anh **Đào Văn K** thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Chị **Trần Thị L** và anh **Đào Văn K** không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Chị **Trần Thị L** phải chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **L** đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0001718 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị **L** số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. Bắc Giang;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- UBND Tân Mỹ, TP.Bắc Giang;
- (Giấy CNKH số 80, ngày 25/11/2009)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan